TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2024/DS-ST

Ngày: 14/5/2024

"V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Vũ Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Tô Ngọc Liêm;

2. Ông Trần Thanh Sang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Tường Vi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên toà: Bà Đoàn Thụy Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 75/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2024 về việc"tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 185/2024/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 183/2024/QĐHPT ngày 19 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Tống Thị Thu N, sinh năm 1974; địa chỉ: số nhà 2F, tổ 135, khóm Đông Thạnh 8, phường Mỹ P, thành phố Long X, tỉnh An Giang; có ý kiến xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Tống Hoài P, sinh năm 1983; địa chỉ: ấp Long Thuận 2, xã Long Đ A, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; có ý kiến xin xét xử vắng mặt.

Bà Trần Thị Tú L, sinh năm 1989; địa chỉ: số nhà 148, khóm Mỹ Tân, thị trấn Mỹ Luông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện và lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Tống Thị Thu N trình bày*: Do chổ quen biết với ông P, bà L nên vào ngày 09/3/2022 bà có cho ông P, bà L vay số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) hai bên thỏa thuận lãi suất 1,2%/tháng, có làm biên nhận, mục đích vay để sinh hoạt trong gia đình, ông P, bà L có thỏa thuận vay trong vòng 01 tháng sẽ trả lại, sau đó ông P, bà L không thực hiện nghĩa vụ đóng lãi và cũng không trả vốn, bà có đòi nhiều lần nhưng ông P, bà L vẫn không thực hiện nghĩa vụ nợ cho bà. Nay bà yêu cầu ông P, bà L có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số vay mượn là 20.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật kể từ ngày 09/3/2022 cho đến khi xét xử sơ thẩm.

- *Tại tờ khai của ông P cung cấp và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Tống Hoài P trình bày*: Do chổ quen biết với bà N trong thời gian ông chung sống với bà L, vào ngày 09/3/2022 ông và bà L có vay số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) của bà N, mục đích vay để sinh hoạt trong gia đình hai bên thỏa thuận lãi suất 1,2%/tháng, có làm biên nhận giữa hai bên và có hẹn trong vòng 01 tháng sẽ trả lại, nhưng sau đó ông và bà L do làm ăn thua lỗ, hoàn cảnh khó khăn không có tiền trả cho bà N. Nay ông và bà L đã ly hôn nên bà N khởi kiện yêu cầu ông cùng bà L phải có nghĩa vụ liên đới để trả cho bà N số tiền 20.000.000 đồng thì ông cũng đồng ý, cho ông xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi dứt số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) và đồng ý chịu tiền lãi suất theo quy định pháp luật kể từ ngày 09/3/2022 cho đến khi xét xử sơ thẩm. Do ông đi làm ăn xa cho ông xin vắng mặt tại các buổi hòa giải và xét xử, ông không khiếu nại gì về sau.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện là: Giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu gia đình (bản sao); biên nhận nợ (bản photo).

- Bà Trần Thị Tú L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn bà Tống Thị Thu N có đơn xin xét xử vắng mặt nên không cung cấp tài liệu chứng cứ nào khác.

- Bị đơn ông Tống Hoài P có ý kiến xin xét xử vắng mặt, bà Trần Thị Tú L vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến giải quyết vụ án:

Do chổ quen biết, ngày 09/3/2022 bà Tống Thị Thu N có cho ông Tống Hoài P, bà Trần Thị Tú L vay số tiền 20.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 1,2%/tháng, thời hạn vay 01 tháng, đến hạn trả nợ ông P, bà L không trả vốn, lãi theo thỏa thuận. Nay, yêu cầu ông P, bà L trả số tiền 20.000.000 đồng và tính lãi suất theo quy định pháp luật.

Phía ông P thừa nhận có nợ bà N số tiền 20.000.000đồng, bà L vắng mặt không có lý do.

Xét thấy, hợp đồng vay tài sản ngày 09/3/2022 giữa bà N và ông P, bà L được xác lập trên cơ sở tự nguyện, thỏa thuận và lập thành văn bản, phía bà N đã giao 20.000.000 đồng cho ông P, bà L nhận đủ. Quá trình thực hiện hợp đồng do ông P, bà L vi phạm nghĩa vụ thanh toán và quá trình tố tụng, ông P đồng ý trả cho bà N số tiền trên nên việc bà N khởi kiện yêu cầu ông P, bà L trả số tiền 20.000.000 đồng là phù hợp Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự.

Về lãi suất, do ông P, bà L chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán ảnh hưởng đến quyền lợi của bà N nên việc bà N yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; quyết định.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tống Thị Thu N.

- Buộc ông Tống Hoài P, bà Trần Thị Tú L trả bà Tống Thị Thu N số tiền 20.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

** Về tố tụng:*

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Bà Tống Thị Thu N yêu cầu bị đơn ông Tống Hoài P, bà Trần Thị Tú L có nghĩa vụ liên đới trả số tiền vay 20.000.000 đồng. Ông P có nơi cư trú ấp Long Thuận 2, xã Long Đ A, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Bà L có nơi cư trú khóm Mỹ Tân, thị trấn Mỹ Luông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về sự vắng mặt của đương sự*: Trước khi phiên tòa được mở bà Tống Thị Thu N, ông Tống Hoài P có ý kiến xin xét xử vắng mặt, bà Trần Thị Tú L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà N, ông P, bà L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

* *Về nội dung:*

[3] *Về việc xác lập và thực hiện hợp đồng:*

Qua lời khai và lời trình bày của bà N tại các biên bản hòa giải, các tài liệu chứng cứ cung cấp và qua quá trình bà giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định do chổ quen biết với ông P, bà L nên vào ngày 09/3/2022 bà N có cho ông P, bà L vay số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) hai bên thỏa thuận lãi suất 1,2%/tháng, có làm biên nhận, mục đích vay để sinh hoạt trong gia đình, ông P, bà L có thỏa thuận vay trong vòng 01 tháng sẽ trả lại, nhưng sau đó ông P, bà L không thực hiện nghĩa vụ đóng lãi và cũng không trả vốn, bà có đòi nhiều lần nhưng ông P, bà L vẫn không thực hiện nghĩa vụ nợ cho bà. Nay bà N yêu cầu ông P, bà L có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền vay là 20.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật kể từ ngày 09/3/2022 cho đến khi xét xử sơ thẩm.

Xét thấy việc vay mượn giữa các bên được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, và phù hợp với Điều 463 Bộ luật dân sự, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Ông P, bà L không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ khi bà N có yêu cầu thu hồi vốn làm thiệt thòi quyền lợi của bà N. Trong quá trình hòa giải thì ông P vẫn thừa nhận số tiền vay 20.000.000 đồng mà ông và bà L vay của bà N để sinh hoạt trong gia đình, ông xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi dứt số tiền 20.000.000 đồng, bà L vắng mặt trong suốt quá trình hòa giải và cũng như tại phiên tòa bà L cũng không gửi ý kiến trình bày để Hội đồng xét xử xem xét, bà N cung cấp là biên nhận nợ giữa bà N với ông P, bà L do đó có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận đối với yêu cầu khởi kiện của bà.

[4] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và nghĩa vụ trả nợ của bị đơn:*

Bà N yêu cầu ông P, bà L có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền vốn vay 20.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật kể từ ngày 09/3/2022 cho đến khi xét xử sơ thẩm.

Đối với nghĩa vụ trả nợ của bị đơn: Từ khi vay đến nay ông P, bà L không thực hiện nghĩa vụ cho bà N, mặc dù bà N có yêu cầu nhiều lần, trong quá trình làm việc thì ông P cũng thống nhất và hiện nay còn nợ bà N số tiền 20.000.000 đồng, do hoàn cảnh gia đình khó khăn cho ông xin trả dần mỗi tháng

2000.000 đồng cho đến khi dứt số tiền 20.000.000 đồng. Việc xin trả dần của ông P không được bà N chấp nhận.

Từ những cơ sở phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N, buộc ông P, bà L có nghĩa vụ trả cho bà N số tiền vay 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] *Về lãi suất:* Trong quá trình làm việc bà N yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) từ ngày 09/3/2022 cho đến khi xét xử sơ thẩm, do đó số tiền lãi được tính như sau:

Số tiền vốn là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Ngày 09/3/2022 đến ngày 13/5/2024 là 796 ngày x lãi suất 10%/năm = 4.422.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 24.422.000 đồng (hai mươi bốn triệu bốn trăm hai mươi hai ngàn đồng).

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Trần Thị Tú L, ông Tống Hoài P phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bà Tống Thị Thu N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều:

Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 26, 35, 39, 144, 147, 227, 228, 235 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tống Thị Thu N.

Buộc ông Tống Hoài P, bà Trần Thị Tú L có nghĩa vụ trả cho bà Tống Thị Thu N số tiền vốn vay 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) và tiền lãi là 4.422.000 đồng (bốn triệu bốn trăm hai mươi hai ngàn đồng). Tổng cộng vốn và lãi là 24.422.000 đồng (hai mươi bốn triệu bốn trăm hai mươi hai ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Tống Hoài P, bà Trần Thị Tú L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.221.000 đồng (một triệu hai trăm hai mươi mốt ngàn đồng).

Bà Tống Thị Thu N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Tống Thị Thu N số tiền tạm ứng án phí là 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) bà đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015068 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 22 tháng 02 năm 2024.

3. Đương sự có mặt tham gia phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Ngọc Liêm **Trần Thanh Sang** **Châu Vũ Sơn**

Nơi nhận:
- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Vũ Sơn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thanh Nhàn **Võ Lâm Sơn** **Châu Vũ Sơn**